

Bản án số: 55/ 2017/HS-ST
Ngày 28/ 11/ 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Bình.

Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Văn Cư và bà Thi Thị Tuyết Nhung.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm– Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa: Ông Trần Quách Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2017/HS-ST, ngày 13 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2017/HSST-QĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị B - sinh năm: 1993; nơi cư trú: Khóm Long 2, phường LS, thị xã TC, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Bùi Thị Ph (chết); anh chị em ruột có 3 người, bị cáo là người thứ ba; Chồng Nguyễn Trường Giang A; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

Người bị hại: Bà Trần Thị Đ – sinh năm 1941; nơi cư trú khóm Long Thị C, phường Long H, thị xã TC, tỉnh An Giang. (Có mặt).

Nội dung vụ án:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 05/6/2017, Nguyễn Thị B được bà Trần Thị Đ trú tại khóm Long C, phường Long H, thị xã TC, tỉnh An Giang, kêu đến để làm vệ sinh,

quét dọn nhà cho bà Đ. Trong lúc làm vệ sinh tại tầng 01, B thấy trong phòng ngủ có 01 tủ nhôm B nghĩ bên trong có tài sản nên B nảy sinh ý định lấy trộm, B đi xuống nhà bếp lấy 01 cây dao cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, có mũi nhọn đến cạy mở khóa tủ. Khi mở được cửa tủ, B lấy trộm 03 nhẫn vàng 24Kara và 01 sợi dây chuyền vàng 18Kara bỏ vào túi quần. Sau đó, B mang số vàng lấy trộm được đi bán tại các tiệm vàng Thành Tâm, Hồng Xuân và Thái Kim Long ở khu vực chợ Tân Châu, được số tiền 55.650.000 đồng. B dùng số tiền có được mua lại 01 sợi dây chuyền vàng 18Kara của tiệm vàng Thái Kim Long, với giá 9.000.000 đồng, còn lại 46.650.000 đồng, B mang về nhà cất giấu. Đến sáng ngày hôm sau, B lấy 4.350.000 đồng để trả nợ và mua đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Sau khi phát hiện bị mất trộm số vàng nêu trên, bà Đ nghi vấn B là người lấy trộm nên trình báo Công an phường Long Hưng. Khi được Công an mời làm việc thì Nguyễn Thị B thừa nhận có lấy trộm vàng của bà Đ. Đến ngày 05/7/2017, Nguyễn Thị B bị khởi tố điều tra.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 cây dao cán bằng nhựa màu vàng, dài 09cm, rộng 02cm; Lưỡi bằng kim loại màu trắng, có mũi nhọn sắc bén, dài 6,5cm, rộng 01cm, đã qua sử dụng.
- 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18Kara, kiểu móc xích, chiều dài 54cm, trọng lượng 3,984 chỉ.
- Tiền Việt Nam: 46.650.000 đồng, trong đó số tiền thu hồi được là 42.300.000 đồng, số tiền do Nguyễn Thị B giao nộp là 4.350.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 05 ngày 13/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản phục vụ cho công tác xét xử và thi hành án thị xã Tân Châu, ghi nhận:

- 01 chiếc nhẫn, kiểu mặt chữ Tàu, bằng vàng 24Kara, trọng lượng 05 chỉ, trị giá 17.000.000 đồng.
- 02 chiếc nhẫn, kiểu trơn, bằng vàng 24Kara, trọng lượng mỗi chiếc 05 chỉ, trị giá (10 chỉ x 3.400.000 đồng/chỉ) = 34.000.000 đồng.
- 01 sợi dây chuyền, kiểu chữ cong, bằng vàng 18Kara, trọng lượng 02 chỉ, trị giá 4.760.000 đồng.
- 01 mặt dây chuyền, hình mỏ neo, bằng vàng 18Kara, trọng lượng 0,1 chỉ, trị giá 238.000 đồng.

Tổng cộng: 55.998.000 đồng.

Trong quá trình điều tra bị hại và nhân chứng trình bày như sau:

Bà Trần Thị Đ trình bày: Vào ngày 05/6/2017, bà dùng chìa khóa mở tủ quần áo trong phòng ngủ tại tầng 01 để lấy tiền tiêu xài nhưng không mở được. Đến ngày 06/6/2017, bà có nhờ anh Trần Văn H đến sửa ổ khóa. Khi mở tủ ra, bà kiểm tra thì phát hiện bị mất 03 chiếc nhẫn vàng 24Kara, trọng lượng mỗi chiếc là

05 chỉ và 01 sợi dây chuyền vàng 18Kara, kiểu chữ cong, có mặt hình mỏ neo, trọng lượng 2,1 chỉ. Bà nghi vấn B là người lấy trộm nên đi đến trình báo Công an phường Long Hưng. Hiện, bà đã nhận lại 01 sợi dây chuyền vàng 18Kara, trọng lượng 3,984 chỉ và số tiền 46.650.000 đồng nên bà Đ không yêu cầu bị cáo B bồi thường gì thêm.

Bà Lê Thị U, bà Lê Thị H và anh Thái Công H cho biết: Vào ngày 05/6/2017, bà U có mua 01 nhẫn vàng 24Kara, mặt chữ tàu của một người nữ với giá 17.100.000 đồng. Riêng, bà H và anh H không nhớ có mua nhẫn và dây chuyền vàng của người nào tên B hay không, do khách hàng ra vào tiệm rất đông, nhưng anh H nhớ có bán cho 01 người nữ 01 sợi dây chuyền vàng 18Kara với giá 9.000.000 đồng. Sau khi mua vàng, đến chiều cùng ngày, bà U, bà H và anh H đã nấu chảy vàng thành cục để gia công vàng mới.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân châu, tỉnh An Giang, truy tố Nguyễn Thị B tại cáo trạng số 45/VKS-HS ngày 11/10/2017, về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa có ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị B về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý các vật chứng hiện đang thu giữ trong vụ án.

Việc bà Lê Thị U, Lê Thị H và anh Thái Công H mua vàng của Nguyễn Thị B do lấy trộm mà có, nhưng do lúc mua bà U, bà H và anh H không biết việc bị cáo B lấy trộm vàng đem đi bán nên cơ quan Điều tra không xử lý hình sự bà Lê Thị U, Lê Thị H và anh Thái Công H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bị cáo Nguyễn Thị B có ý kiến thống nhất với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và ý kiến luận tội của kiểm sát viên, đồng thời xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nhận định của Hội đồng xét xử:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Châu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị B khai nhận do không có tiền tiêu xài và trả nợ nên vào ngày 05/6/2017, trong lúc làm vệ sinh trong nhà bà Trần Thị Đ, bị cáo B đã dùng cây dao có mũi nhọn cạy mở tủ lấy trộm 03 chiếc nhẫn vàng 24Kara, trọng lượng mỗi chiếc là 05 chỉ, và 01 sợi dây chuyền vàng 18Kara trọng lượng 2,1 chỉ của bà Trần Thị Đ như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị B hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi lấy trộm vàng có tổng trị giá 55.998.000 đồng của bà Trần Thị Đ mà bị cáo Nguyễn Thị B đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội và có đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản” quy định trong Bộ luật hình sự. Do đó HĐXX kết luận bị cáo Nguyễn Thị B đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tài sản của công dân là do công sức của họ tạo ra hoặc do nguồn thu nhập hợp pháp khác mà họ có được, nên tài sản riêng của công dân luôn được mọi người tôn trọng và được pháp luật bảo vệ, những hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản riêng công dân thì sẽ bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị B đang đứng trước Tòa hôm nay là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được việc “Trộm cắp tài sản” là vi phạm pháp luật, nhưng do bản tính tham lam và xem thường pháp luật nên đã thúc đẩy bị cáo dấn thân vào việc phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đây cũng là nguyên nhân và là động cơ phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo B đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bà Trần Thị Đ, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, để răn đe, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung loại tội phạm này ở địa phương.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị B có thái độ thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 4.350.000 đồng để bồi thường cho bị hại; bị cáo mới lần đầu phạm tội và do không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; hoàn cảnh gia đình nghèo và bị cáo đang nuôi con nhỏ; người bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó HĐXX có xem xét giảm nhẹ một phần về trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Qua xem xét các tình tiết nêu trên HĐXX thấy cần xử phạt tù bị cáo B ở mức thấp trong khung hình phạt của điều luật bị cáo bị xét xử, nhưng do bị cáo phạm tội có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt nên không cần thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù và áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với pháp luật và cũng tương xứng với việc phạm tội của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bà Trần Thị Đ đã nhận lại 01 sợi dây chuyền vàng 18Kara, trọng lượng 3,984 chỉ và số tiền 46.650.000 đồng nên bà Đ không yêu cầu bị cáo B bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp khác: 01 cây dao cán bằng nhựa màu vàng, dài 09cm, rộng 02cm; Lưỡi bằng kim loại màu trắng, có mũi nhọn sắc bén, dài 6,5cm, rộng 01cm, đã qua sử dụng, hiện đang thu giữ trong vụ án do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày 28/11/2017.

Giao bị cáo Nguyễn Thị B cho Ủy ban nhân dân phường Long S, thị xã TC, tỉnh An Giang quản lý trong thời gian thử thách.

Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Một cây dao cán bằng nhựa màu vàng, dài 09cm, rộng 02cm; Lưỡi bằng kim loại màu trắng, có mũi nhọn sắc bén, dài 6,5cm, rộng 01cm, đã qua sử dụng.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu đang quản lý (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/9/2017).

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Nguyễn Thị B phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh
- TA tỉnh;
- VKSND thị xã;
- THA thị xã;
- Bị cáo;
- UBND phường Long Sơn;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu:VP, VT.

**TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TP – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Bình